

Số: 359 /TWQH

Gia Lai, ngày 19 tháng 3 năm 2026

V/v Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: Số 232/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 12/10/2017.

Địa chỉ: Cơ sở 1: 05A Ché Lan Viên, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai.

Cơ sở 2: Tổ 13, Khu phố 22, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS. BS. Vũ Tuấn Anh

Điện thoại liên hệ: 0934.890.888; Email: drvtavn@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/7/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung như sau:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: *xem chi tiết trong Phụ lục 01 kèm theo.*
2. Trình độ đào tạo thực hành: *xem chi tiết trong Phụ lục 01 kèm theo.*
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): *xem chi tiết trong Phụ lục 01 kèm theo.*
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *xem chi tiết trong Phụ lục 02 kèm theo.*
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành đáp ứng yêu cầu: *xem chi tiết trong Phụ lục 02 kèm theo.*
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *xem chi tiết trong Phụ lục 03 kèm theo.*

Bệnh viện cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.



Nơi nhận:

- Đăng Công bố website;
- Lưu: VT, KHĐT&HTQT.

Vũ Tuấn Anh



Gia Lai, ngày 19 tháng 3 năm 2026

PHỤ LỤC 01

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 359 /TWQH ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe)

I. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC:

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1		Sau đại học	Điều dưỡng chuyên khoa I	Điều dưỡng nội khoa	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	01	05	47	141	00	05
				Điều dưỡng ngoại khoa	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại kỹ thuật cao	01	05	34	102	00	05
				Điều dưỡng sản phụ khoa	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ	Khoa Phụ sản	01	05	35	105	00	05
				Điều dưỡng nhi khoa	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Khoa Nhi	01	05	45	135	00	05
				Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Chăm sóc sức khỏe bệnh nhân cấp cứu và chăm sóc tích cực	Khoa Hồi sức cấp cứu	01	05	28	84	00	05

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2		Sau đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học chuyên khoa I	Đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mô hình phòng xét nghiệm. - Thiết bị và dụng cụ cơ bản trong phòng xét nghiệm - Kỹ thuật lấy bệnh phẩm máu 	Khoa Huyết học - Truyền máu	02	20			00	20
				Huyết học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các xét nghiệm huyết học cơ bản và nâng cao: tế bào, đông máu, phát máu - Các kỹ thuật xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán HIV - Sơ lược bệnh tự miễn và các tự kháng thể 							
				Hóa sinh	Thực hiện một số xét nghiệm hóa sinh cơ bản và nâng cao							
				Vi sinh Miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xét nghiệm rạch da, nhuộm soi tìm vi khuẩn phong. 	Khoa Vi sinh - Miễn dịch	02	20			00	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật làm tiêu bản soi tươi, làm phết nhuộm Gram, phết nhuộm giêm sa. - Kỹ thuật lấy bệnh phẩm niệu, sinh dục và khảo sát trực tiếp các tác nhân lây truyền qua đường tình dục từ bệnh phẩm niệu SD - Kỹ thuật soi tiêu bản tìm nấm nông (da, tóc, móng) - Kỹ thuật soi tiêu bản tìm KST (Demodex, ghẻ, rận mu) - Nguyên lý kỹ thuật miễn dịch sắc ký (test nhanh), test ngưng kết (latex, serodia), - Các xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán giang mai. 							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Kỹ thuật ELISA. Huyết thanh chẩn đoán nhiễm các loại giun sán.							
				Sinh học phân tử	Giới thiệu về chẩn đoán phân tử trong một số bệnh lý nội khoa, da liễu, ung thư	Khoa Sinh học phân tử	01	10			00	10

II. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC:

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng nội khoa	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	01	10	47	141	00	10
				Điều dưỡng ngoại khoa	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại kỹ thuật cao	01	10	34	102	00	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Điều dưỡng nhi khoa	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Khoa Nhi	01	10	45	135	00	10
				Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Chăm sóc sức khỏe bệnh nhân cấp cứu và chăm sóc tích cực	Khoa Hồi sức cấp cứu	01	10	28	84	00	10
				Điều dưỡng y học cổ truyền	Chăm sóc sức khỏe bệnh nhân y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	02	20	29	87	00	20
2	7720 601	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mô hình phòng xét nghiệm. - Thiết bị và dụng cụ cơ bản trong phòng xét nghiệm - Kỹ thuật lấy bệnh phẩm máu 	Khoa Huyết học - Truyền máu	02	20			00	20
			Huyết học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các xét nghiệm huyết học cơ bản và nâng cao: tế bào, đông máu, phát máu - Các kỹ thuật xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán HIV - Sơ lược bệnh tự miễn và các tự kháng thể 								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Hóa sinh	Thực hiện một số xét nghiệm hóa sinh cơ bản và nâng cao							
				Vi sinh - Miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xét nghiệm rạch da, nhuộm soi tìm vi khuẩn phong. - Kỹ thuật làm tiêu bản soi tươi, làm phết nhuộm Gram, phết nhuộm giem sa. - Kỹ thuật lấy bệnh phẩm niệu, sinh dục và khảo sát trực tiếp các tác nhân lây truyền qua đường tình dục từ bệnh phẩm niệu SD - Kỹ thuật soi tiêu bản tìm nấm nông (da, tóc, móng) - Kỹ thuật soi tiêu bản tìm KST (Demodex, ghẻ, rận mu) - Nguyên lý kỹ thuật miễn dịch sắc ký (test 	Khoa Vi sinh - Miễn dịch	02	20			00	20

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					nhánh), test ngưng kết (latex, serodia), - Các xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán giang mai. - Kỹ thuật ELISA. Huyết thanh chẩn đoán nhiễm các loại giun sán.							
				Sinh học phân tử	Giới thiệu về chẩn đoán phân tử trong một số bệnh lý nội khoa, da liễu, ung thư	Khoa Sinh học phân tử	01	10			00	10
3	7720 302	Đại học	Hộ sinh	Hộ sinh	Chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh	Khoa Phụ sản	01	10	35	105	00	10
4	7720 603	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Vận động trị liệu	Thực hiện đúng các kỹ thuật theo quy trình thực hành vận động Sử dụng được dụng cụ trợ giúp đi lại	Khoa PHCN - VLTL	01	10	44	132	00	10
				Lượng giá các chức năng vận động	Lượng giá được các cử động của cơ thể và chức năng sinh hoạt							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Các phương pháp điều trị bằng vật lý	Thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật điều trị bằng phương thức vật lý							
				VLTL, PHCN các bệnh lý cơ xương khớp và cột sống	Các bài tập về vật lý trị liệu phục hồi chức năng cho một số bệnh lý hệ xương khớp và cột sống							
				VLTL, PHCN các bệnh lý hệ thần kinh - cơ	Các bài tập về vật lý trị liệu phục hồi chức năng cho một số bệnh lý hệ thần kinh cơ							
				VLTL, PHCN các bệnh lý hệ tim mạch hô hấp	Các bài tập về vật lý trị liệu phục hồi chức năng cho một số bệnh lý hệ tim mạch và hô hấp thường gặp							

III. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG:

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	6720 301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	01	15	47	141	00	15
					Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại kỹ thuật cao	01	15	34	102	00	15
					Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Khoa Nhi	01	15	45	135	00	15
					Chăm sóc sức khỏe bệnh nhân cấp cứu và chăm sóc tích cực	Khoa Hồi sức cấp cứu	01	15	28	84	00	15
					Chăm sóc sức khỏe bệnh nhân y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	02	30	29	87	00	30
2	6720 602	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại cương	- Giới thiệu mô hình phòng xét nghiệm. - Thiết bị và dụng cụ cơ bản trong phòng xét nghiệm - Kỹ thuật lấy bệnh phẩm máu	Khoa Huyết học - Truyền máu	02	30			00	30
				Huyết học	- Thực hiện các xét nghiệm huyết học cơ bản và nâng cao: tế bào, đông máu, phát máu							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Các kỹ thuật xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán HIV - Sơ lược bệnh tự miễn và các tự kháng thể							
				Hóa sinh	Thực hiện một số xét nghiệm hóa sinh cơ bản và nâng cao							
				Vi sinh - Miễn dịch	- Kỹ thuật xét nghiệm rạch da, nhuộm soi tìm vi khuẩn phong. - Kỹ thuật làm tiêu bản soi tươi, làm phết nhuộm Gram, phết nhuộm giem sa. - Kỹ thuật lấy bệnh phẩm niệu, sinh dục và khảo sát trực tiếp các tác nhân lây truyền qua đường tình dục từ bệnh phẩm niệu SD - Kỹ thuật soi tiêu bản tìm nấm nông (da, tóc, móng)	Khoa Vi sinh - Miễn dịch	02	30			00	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật soi tiêu bản tìm KST (Demodex, ghê, rận mu) - Nguyên lý kỹ thuật miễn dịch sắc ký (test nhanh), test ngưng kết (latex, serodia), - Các xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán giang mai. - Kỹ thuật ELISA. Huyết thanh chẩn đoán nhiễm các loại giun sán. 							
				Sinh học phân tử	Giới thiệu về chẩn đoán phân tử trong một số bệnh lý nội khoa, da liễu, ung thư	Khoa Sinh học phân tử	01	15			00	15
3	6720 303	Cao đẳng	Hộ sinh	Hộ sinh	Chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh	Khoa Phụ sản	01	15	35	105	00	15
4	6720 603	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Vận động trị liệu	Thực hiện đúng các kỹ thuật theo quy trình thực hành vận động Sử dụng được dụng cụ trợ giúp đi lại	Khoa PHCN - VLTL	01	15	44	132	00	15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Lượng giá các chức năng vận động	Lượng giá được các cử động của cơ thể và chức năng sinh hoạt							
				Các phương pháp điều trị bằng vật lý	Thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật điều trị bằng phương thức vật lý							
				VLTL, PHCN các bệnh lý cơ xương khớp và cột sống	Các bài tập về vật lý trị liệu phục hồi chức năng cho một số bệnh lý hệ xương khớp và cột sống							
				VLTL, PHCN các bệnh lý hệ thần kinh - cơ	Các bài tập về vật lý trị liệu phục hồi chức năng cho một số bệnh lý hệ thần kinh cơ							
				VLTL, PHCN các bệnh lý hệ	Các bài tập về vật lý trị liệu phục hồi chức năng cho một số bệnh lý hệ tim mạch và hô hấp thường gặp							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				tim mạch hô hấp								
5	6720101	Cao đẳng	Y sĩ	Y sĩ đa khoa	Điều trị các bệnh nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	01	15	47	141	00	15
					Điều trị các bệnh nhi khoa	Khoa Nhi	01	15	45	105	00	15
					Điều trị các bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại kỹ thuật cao	02	30	34	102	00	30
					Điều trị các bệnh sản phụ khoa	Khoa Phụ sản	01	15	35	105	00	15

IV. ĐÀO TẠO TRUNG CẤP:

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	5720101	Trung cấp	Y sĩ	Y sĩ đa khoa	Điều trị các bệnh nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	01	15	47	141	00	15
					Điều trị các bệnh nhi khoa	Khoa Nhi	01	15	45	105	00	15

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học học phần/ tín chỉ	Nội dung	Tên khóa học/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Điều trị các bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại kỹ thuật cao	02	30	34	102	00	30
					Điều trị các bệnh sản phụ khoa	Khoa Phụ sản	01	15	35	105	00	15



Gia Lai, ngày 19 tháng 3 năm 2026

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 359 /TWQH ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe)

I. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC:

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
I	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng chuyên khoa I									
1	Cao Thị Diệu Hiền	ĐDCKI	Điều dưỡng	0012322/ BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	12	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa tim mạch Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa - hô hấp, tiêu hóa, nội cơ xương khớp, bệnh thận tiết niệu, nội tiết và đái tháo đường	K.Nội tổng hợp	47
2	Đặng Thị Bích Liên	ĐDCKI	Điều dưỡng	0012303/ BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	12	Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh ngoại khoa	K.Ngoại kỹ thuật cao	34
3	Lê Quỳnh Trang	Thạc sĩ, bác sĩ	Chuyên khoa phụ sản	009097/ ĐL-CCHN	Chuyên khoa phụ sản	05	Điều dưỡng sản phụ khoa	Chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh	K.Phụ sản	35

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
4	Phan Đỗ Uyên Vi	ĐDCKI	Điều dưỡng	0017732/ BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	10	Điều dưỡng nhi khoa	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh trẻ em	K.Nhi	45
5	Huỳnh Công Ai	ĐDCKI	Điều dưỡng	0012244/ BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	12	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và chăm sóc tích cực	K.HSCC	28
II	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật xét nghiệm chuyên khoa I									
1	Hoàng Thị Thúy Hương	Thạc sĩ	Y học chức năng	0012212/ BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Xét nghiệm	12	Đại cương	- Giới thiệu mô hình phòng xét nghiệm. - Thiết bị và dụng cụ cơ bản trong phòng xét nghiệm - Kỹ thuật lấy bệnh phẩm máu	K.Huyết học - Truyền máu	
2	Nguyễn Thành Luân	Cử nhân	Xét nghiệm	0026124/ BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Huyết học	- Thực hiện các xét nghiệm huyết học cơ bản và nâng cao: tế bào, đông máu, phát máu - Các kỹ thuật xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán HIV - Sơ lược bệnh tự miễn và các tự kháng thể	K.Huyết học - Truyền máu	
							Hóa sinh	Thực hiện một số xét nghiệm hóa sinh cơ bản và nâng cao		

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
3	Nguyễn Thị Bình	Thạc sĩ	Chuyên khoa xét nghiệm	0012335/ BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	12	Vi sinh - Miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xét nghiệm rạch da, nhuộm soi tìm vi khuẩn phong. - Kỹ thuật làm tiêu bản soi tươi, làm phết nhuộm Gram, phết nhuộm giêm sa. - Kỹ thuật lấy bệnh phẩm niệu, sinh dục và khảo sát trực tiếp các tác nhân lây truyền qua đường tình dục từ bệnh phẩm niệu SD 	K.Vi sinh - Miễn dịch	
4	Nguyễn Thái Hòa	Cử nhân	Chuyên khoa Xét nghiệm	0012294/ BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	12	Vi sinh - Miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật soi tiêu bản tìm nấm nông (da, tóc, móng) - Kỹ thuật soi tiêu bản tìm KST (Demodex, ghê, rận mu) - Nguyên lý kỹ thuật miễn dịch sắc ký (test nhanh), test ngưng kết (latex, serodia), - Các xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán giang mai. - Kỹ thuật ELISA. Huyết thanh chẩn đoán nhiễm các loại giun sán. 	K.Vi sinh - Miễn dịch	
5	Trần Lê Minh Đức	Thạc sĩ	Chuyên khoa Xét nghiệm	037434/ BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07	Sinh học phân tử	Giới thiệu về chẩn đoán phân tử trong một số bệnh lý nội khoa, da liễu, ung thư	K.Sinh học phân tử	

II. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC:

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
I	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng đa khoa									
1	Cao Thị Diệu Hiền	ĐDCKI	Điều dưỡng	0012322/ BYT- CCHN	Điều dưỡng đa khoa	12	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa tim mạch Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa - hô hấp, tiêu hóa, nội cơ xương khớp, bệnh thận tiết niệu, nội tiết và đái tháo đường	K.Nội tổng hợp	47
2	Đặng Thị Bích Liên	ĐDCKI	Điều dưỡng	0012303/ BYT- CCHN	Điều dưỡng đa khoa	12	Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh ngoại khoa	K.Ngoại kỹ thuật cao	34
3	Phan Đỗ Uyên Vi	ĐDCKI	Điều dưỡng	0017732/ BYT- CCHN	Điều dưỡng đa khoa	10	Điều dưỡng nhi khoa	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh trẻ em	K.Nhi	45
4	Huỳnh Công Ai	ĐDCKI	Điều dưỡng	0012244/ BYT- CCHN	Điều dưỡng đa khoa	12	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và chăm sóc tích cực	K.HSCC	28
5	Hồ Thị Trúc Mai	ĐDCKI	Điều dưỡng	0012260/ BYT- CCHN	Điều dưỡng đa khoa	12	Điều dưỡng y học cổ truyền	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh y học cổ truyền	K.Y học cổ truyền	29

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu TH
6	Lê Thị Ngọc Hiệu	ĐDCKI	Điều dưỡng	0017729/ BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	10				
II Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật xét nghiệm										
1	Hoàng Thị Thúy Hương	Thạc sĩ	Y học chức năng	0012212/ BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Xét nghiệm	12	Đại cương	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mô hình phòng xét nghiệm. - Thiết bị và dụng cụ cơ bản trong phòng xét nghiệm - Kỹ thuật lấy bệnh phẩm máu 	K.Huyết học - Truyền máu	
2	Nguyễn Thành Luân	Cử nhân	Xét nghiệm	0026124/ BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Huyết học	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các xét nghiệm huyết học cơ bản và nâng cao: tế bào, đông máu, phát máu - Các kỹ thuật xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán HIV - Sơ lược bệnh tự miễn và các tự kháng thể 	K.Huyết học - Truyền máu	
							Hóa sinh	Thực hiện một số xét nghiệm hóa sinh cơ bản và nâng cao		
3	Nguyễn Thị Bình	Thạc sĩ	Chuyên khoa xét nghiệm	0012335/ BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	12	Vi sinh - Miễn dịch	- Kỹ thuật xét nghiệm rạch da, nhuộm soi tìm vi khuẩn phong.	K.Vi sinh - Miễn dịch	

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
								<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật làm tiêu bản soi tươi, làm phết nhuộm Gram, phết nhuộm giêm sa. - Kỹ thuật lấy bệnh phẩm niệu, sinh dục và khảo sát trực tiếp các tác nhân lây truyền qua đường tình dục từ bệnh phẩm niệu SD 		
4	Nguyễn Thái Hòa	Cử nhân	Chuyên khoa Xét nghiệm	0012294/ BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	12	Vi sinh - Miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật soi tiêu bản tìm nấm nông (da, tóc, móng) - Kỹ thuật soi tiêu bản tìm KST (Demodex, ghẻ, rận mu) - Nguyên lý kỹ thuật miễn dịch sắc ký (test nhanh), test ngưng kết (latex, serodia), - Các xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán giang mai. - Kỹ thuật ELISA. Huyết thanh chẩn đoán nhiễm các loại giun sán. 	K.Vi sinh - Miễn dịch	
5	Trần Lê Minh Đức	Thạc sĩ	Chuyên khoa Xét nghiệm	037434/ BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07	Sinh học phân tử	Giới thiệu về chẩn đoán phân tử trong một số bệnh lý nội khoa, da liễu, ung thư	K.Sinh học phân tử	
III	Hướng dẫn thực hành Hộ sinh									

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
1	Lê Quỳnh Trang	Thạc sĩ, bác sĩ	Chuyên khoa phụ sản	009097/ ĐL-CCHN	Chuyên khoa phụ sản	05	Hộ sinh	Chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh	K.Phụ sản	35
IV Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật phục hồi chức năng										
1	Đặng Thị Bích Ngọc	Bác sĩ	Chuyên khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	033379/ BYT-CCHN	Chuyên khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	07	Vận động trị liệu Lượng giá các chức năng vận động Các phương pháp điều trị bằng vật lý VLTL, PHCN các bệnh lý cơ xương khớp và cột sống VLTL, PHCN các bệnh lý hệ thần kinh - cơ	Thực hiện đúng các kỹ thuật theo quy trình thực hành vận động Sử dụng được dụng cụ trợ giúp đi lại Thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật điều trị bằng phương thức vật lý Các bài tập về vật lý trị liệu phục hồi chức năng cho một số bệnh lý hệ xương khớp và cột sống Các bài tập về vật lý trị liệu phục hồi chức năng cho một số bệnh lý hệ thần kinh cơ	K.PHCN - VLTL	44

Stt	Họ và tên	Học hàm học vi chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
							VLTL, PHCN các bệnh lý hệ tim mạch hô hấp	Các bài tập về vật lý trị liệu phục hồi chức năng cho một số bệnh lý hệ tim mạch và hô hấp thường gặp		

III. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG:

Stt	Họ và tên	Học hàm học vi chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
I	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng đa khoa									
1	Cao Thị Diệu Hiền	ĐDCKI	Điều dưỡng	0012322/ BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	12	Điều dưỡng nội khoa	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa tim mạch Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh nội khoa - hô hấp, tiêu hóa, nội cơ xương khớp, bệnh thận tiết niệu, nội tiết và đái tháo đường	K.Nội tổng hợp	47
2	Đặng Thị Bích Liên	ĐDCKI	Điều dưỡng	0012303/ BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	12	Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh ngoại khoa	K.Ngoại kỹ thuật cao	34

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
3	Phan Đỗ Uyên Vi	ĐDCKI	Điều dưỡng	0017732/ BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	10	Điều dưỡng nhi khoa	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh trẻ em	K.Nhi	45
4	Huỳnh Công Ai	ĐDCKI	Điều dưỡng	0012244/ BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	12	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và chăm sóc tích cực	K.HSCC	28
5	Hồ Thị Trúc Mai	ĐDCKI	Điều dưỡng	0012260/ BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	12	Điều dưỡng y học cổ truyền	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh y học cổ truyền	K.Y học cổ truyền	29
6	Lê Thị Ngọc Hiệu	ĐDCKI	Điều dưỡng	0017729/ BYT-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	10				
II Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật xét nghiệm										
1	Hoàng Thị Thúy Hương	Thạc sĩ	Y học chức năng	0012212/ BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Xét nghiệm	12	Đại cương	- Giới thiệu mô hình phòng xét nghiệm. - Thiết bị và dụng cụ cơ bản trong phòng xét nghiệm - Kỹ thuật lấy bệnh phẩm máu	K.Huyết học - Truyền máu	
2	Nguyễn Thành Luân	Cử nhân	Xét nghiệm	0026124/ BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	10	Huyết học	- Thực hiện các xét nghiệm huyết học cơ bản và nâng cao: tế bào, đông máu, phát máu - Các kỹ thuật xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán HIV	K.Huyết học - Truyền máu	

Stt	Họ và tên	Học hàm học vi chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
								- Sơ lược bệnh tự miễn và các tự kháng thể		
							Hóa sinh	Thực hiện một số xét nghiệm hóa sinh cơ bản và nâng cao		
3	Nguyễn Thị Bình	Thạc sĩ	Chuyên khoa xét nghiệm	0012335/ BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	12	Vi sinh - Miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật xét nghiệm rạch da, nhuộm soi tìm vi khuẩn phong. - Kỹ thuật làm tiêu bản soi tươi, làm phết nhuộm Gram, phết nhuộm giêm sa. - Kỹ thuật lấy bệnh phẩm niệu, sinh dục và khảo sát trực tiếp các tác nhân lây truyền qua đường tình dục từ bệnh phẩm niệu SD 	K.Vi sinh - Miễn dịch	
4	Nguyễn Thái Hòa	Cử nhân	Chuyên khoa Xét nghiệm	0012294/ BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	12	Vi sinh - Miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật soi tiêu bản tìm nấm nông (da, tóc, móng) - Kỹ thuật soi tiêu bản tìm KST (Demodex, ghẻ, rận mu) - Nguyên lý kỹ thuật miễn dịch sắc ký (test nhanh), test ngưng kết (latex, serodia), - Các xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán giang mai. - Kỹ thuật ELISA. Huyết thanh chẩn đoán nhiễm các loại giun sán. 	K.Vi sinh - Miễn dịch	

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
5	Trần Lê Minh Đức	Thạc sĩ	Chuyên khoa Xét nghiệm	037434/ BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07	Sinh học phân tử	Giới thiệu về chẩn đoán phân tử trong một số bệnh lý nội khoa, da liễu, ung thư	K.Sinh học phân tử	
III	Hướng dẫn thực hành Hộ sinh									
1	Lê Quỳnh Trang	Thạc sĩ, bác sĩ	Chuyên khoa phụ sản	009097/ ĐL-CCHN	Chuyên khoa phụ sản	05	Hộ sinh	Chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh	K.Phụ sản	35
IV	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật phục hồi chức năng									
1	Đặng Thị Bích Ngọc	Bác sĩ	Chuyên khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	033379/ BYT-CCHN	Chuyên khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	07	Vận động trị liệu	Thực hiện đúng các kỹ thuật theo quy trình thực hành vận động Sử dụng được dụng cụ trợ giúp đi lại	K.PHCN - VLTL	44
							Lượng giá các chức năng vận động	Lượng giá được các cử động của cơ thể và chức năng sinh hoạt		
							Các phương pháp điều trị bằng vật lý	Thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật điều trị bằng phương thức vật lý		
							VLTL, PHCN các bệnh lý cơ xương khớp và cột sống	Các bài tập về vật lý trị liệu phục hồi chức năng cho một số bệnh lý hệ xương khớp và cột sống		

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
							VLTL, PHCN các bệnh lý hệ thần kinh - cơ	Các bài tập về vật lý trị liệu phục hồi chức năng cho một số bệnh lý hệ thần kinh cơ		
							VLTL, PHCN các bệnh lý hệ tim mạch hô hấp	Các bài tập về vật lý trị liệu phục hồi chức năng cho một số bệnh lý hệ tim mạch và hô hấp thường gặp		
V	Hướng dẫn thực hành Y sĩ đa khoa									
1	Phạm Thị Thuyền	Thạc sĩ, bác sĩ	Nội khoa	029627/ BYT-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	09	Y sĩ đa khoa	Điều trị các bệnh nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	47
2	Lê Ánh Diệu	Bs CKII	Nhi khoa	0012233/ BYT-CCHN	Khám chữa bệnh nhi khoa	12	Y sĩ đa khoa	Điều trị các bệnh nhi khoa	K.Nhi	45
3	Nguyễn Khắc Lạc	Thạc sĩ, Bs CKII	Ngoại khoa	000402/ BĐ-CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	13	Y sĩ đa khoa	Điều trị các bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại kỹ thuật cao	34

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
4	Phạm Y Khoa	Bs CKI	Ngoại khoa	032524/ BYT-CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	08				
5	Lê Quỳnh Trang	Thạc sĩ, bác sĩ	Chuyên khoa phụ sản	009097/ ĐL-CCHN	khám chữa bệnh sản phụ khoa	05	Y sĩ đa khoa	Điều trị các bệnh sản phụ khoa	K.Phụ sản	35

IV. ĐÀO TẠO TRUNG CẤP (Y sĩ đa khoa):

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
1	Phạm Thị Thuyên	Thạc sĩ, bác sĩ	Nội khoa	029627/ BYT-CCHN	Khám chữa bệnh nội khoa	09	Y sĩ đa khoa	Điều trị các bệnh nội khoa	Khoa Nội tổng hợp	47
2	Lê Ánh Diệu	Bs CKII	Nhi khoa	0012233/ BYT-CCHN	Khám chữa bệnh nhi khoa	12	Y sĩ đa khoa	Điều trị các bệnh nhi khoa	K.Nhi	45

Stt	Họ và tên	Học hàm học vị chuyên khoa	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH
3	Nguyễn Kê Lạc	Thạc sĩ, Bs CKII	Ngoại khoa	000402/ BÐ- CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	13	Y sĩ đa khoa	Điều trị các bệnh ngoại khoa	Khoa Ngoại kỹ thuật cao	34
4	Phạm Y Khoa	Bs CKI	Ngoại khoa	032524/ BYT- CCHN	Khám chữa bệnh ngoại khoa	08				
5	Lê Quỳnh Trang	Thạc sĩ, bác sĩ	Chuyên khoa phụ sản	009097/ ĐL- CCHN	khám chữa bệnh sản phụ khoa	05	Y sĩ đa khoa	Điều trị các bệnh sản phụ khoa	K.Phụ sản	35



BỆNH VIỆN TỔNG QUÂN ĐỘI HÀ NỘI TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 19 tháng 3 năm 2026

PHỤ LỤC 03

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 359 /TWQH-KHĐT&HTQT ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe)

I. Khoa Nội tổng hợp:

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Máy điện tim 3 cân	01	
2	Máy đo clo	01	
3	Máy đo TDS	01	
4	Máy điện tim 3 kênh	01	
5	Hệ thống xử lý nước RO (Công suất ≥ 1000 lít/giờ)	01	
6	Máy chạy thận nhân tạo	03	
7	Máy rửa màng lọc nhân tạo	01	
8	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 7 thông số	03	
9	Bơm tiêm điện	03	
10	Giường hậu phẫu	03	
11	Bàn rửa dây quả thận	01	
12	Máy rửa dây bơm hóa chất Renelin	01	
13	Bồn xả nước quả thận inox 304 (gồm ống nhựa PPR và các van kết nối)	01	

II. Khoa Ngoại kỹ thuật cao:

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Giường hậu phẫu	01	
2	Giường cấp cứu đa năng	01	
3	Máy cưa bột	01	
4	Kèm cắt bột bó	01	
5	Xe đẩy băng ca cấp cứu	01	
6	Đèn đọc 4 phim đối 2 tầng	01	

III. Khoa Phụ sản:

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Đèn chiếu vàng da sơ sinh	01	
2	Áp lạnh cổ tử cung	01	
3	Bàn hơi sức sơ sinh	01	
4	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh kiểm soát làm rón có chức năng hơi sức với bộ vi xử lý điều khiển nhiệt độ 03 chế độ (da; khí; băng tay)	01	
5	Bàn khám phụ khoa và sản khoa	01	
6	Máy soi cổ tử cung	01	
7	Monitor sản khoa 2 chức năng	01	
8	Monitor sản khoa	01	
9	Máy nghe tim thai	02	
10	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	01	
11	Bàn sinh Inox có nệm	02	
12	Bàn sưởi ấm trẻ em Inox	01	
13	Xe đẩy băng ca cấp cứu	01	
14	Máy đo SPO2 cầm tay	02	
15	Bộ đặt nội khí quản NKQ	01	
16	Ống nội khí quản	02	

IV. Khoa Nhi:

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	01	
2	Giường Nhi có sưởi ấm	01	
3	Bồn tắm trẻ sơ sinh	01	
4	Bơm tiêm điện	01	
5	Bơm truyền dịch	01	
6	Máy ly tâm Haematokrit	01	
7	Đèn điều trị vàng da ánh sáng Neon	01	
8	Máy đo nồng độ Oxy Spo2	01	Model: BT-710
9	Máy đo nồng độ Oxy Spo2	01	Model: Palmcare plus
10	Máy khí dung (dùng cho trẻ em)	01	

V. Khoa Hồi sức cấp cứu:

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Máy tạo Oxy Di động	02	
2	Máy đo nồng độ Oxy Spo2	06	
3	Máy điện tim 3 cân	01	
4	Máy điều trị suy giãn tĩnh mạch bằng sóng cao tần	01	
5	Máy thở chức năng cao	01	
6	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập	01	Model: e360E Newport-Covidien
7	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập	01	Model: e360T Newport-Covidien
8	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	01	Model: PMS8000D Fazzini S.r.l
9	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	03	Model: BSM-3562 Nihon Kohden
10	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	04	Model: BSM-3562 Nihon Kohden
11	Máy sốc tim	01	
12	Bộ đặt nội khí quản có camera	01	
13	Bộ đặt nội khí quản người lớn 03 lưỡi	04	
14	Bơm tiêm điện	01	Model: KL-602 Beijing KellyMed Co., Ltd
15	Bơm tiêm điện	04	Model: TE-SS700 Terumo Corporation
16	Bơm tiêm điện	02	Model: Newpump 5A Newtech
17	Bơm truyền dịch	01	
18	Giường cấp cứu đa năng điều khiển bằng điện	18	
19	Xe đẩy băng ca cấp cứu	01	
20	Máy khí dung	01	

VI. Khoa Y học cổ truyền:

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Tủ sấy thuốc được liệu ≥ 30 kg/m ²	01	

2	Máy xông thuốc	01	
3	Máy xông thuốc	01	
4	Máy sắc thuốc đông y 24L	01	
5	Máy sắc thuốc 2 nồi	01	
6	Máy laser châm cứu loại 10 đầu châm	04	
7	Máy laser bán dẫn loại 2 kênh	04	
8	Máy điện châm	22	

VII. Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu:

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Máy điều trị bằng sóng xung kích, mật độ năng lượng $\geq 0,65\text{mJ/mm}^2$	01	
2	Máy điều trị từ trường toàn thân	02	
3	Máy chiếu tia UVA cục bộ vùng đầu mặt	01	
4	Đèn chiếu UVA cục bộ	01	
5	Đèn chiếu UVB phổ hẹp	01	
6	Máy điện châm 5 rúc	03	
7	Máy điện châm xung điện	05	
8	Máy điều trị điện xung 2 kênh	01	Model: H402 Hamil
9	Máy điện xung	02	Model: E699Plus Viện VLYSH
10	Máy điện xung	02	Model: Physiodyn- Basic Physiomed
11	Máy siêu âm điều trị	01	Model: Ultrasonic Shinjin
12	Máy siêu âm điều trị	02	Model: UT13-V1 Viện VLYSH
13	Máy siêu âm điều trị	01	Model: Physioson- Expert Physiomed
14	Máy siêu âm điều trị	01	Model: 2776 Intellect Chattanooga
15	Máy kích thích điện đo điện cơ	01	
16	Máy sóng ngắn điều trị	01	
17	Máy rung từ nhiệt 25c-A	02	
18	Máy tập cường bức khớp vai - khuỷu tay	01	

19	Máy tập cường bức khớp gối và chân	01	
20	Giường kéo giãn cột sống cổ - lưng	01	
21	Ghế kéo cột sống cổ	01	
22	Máy tập đa năng	01	
23	Ghế đá tạ	01	
24	Xe đạp	01	
25	Đèn hồng ngoại	09	Model: OT 363
26	Đèn hồng ngoại	01	Model: RLW-3

VIII. Khoa Vi sinh - Miễn dịch:

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động	01	
2	Máy miễn dịch tự động	01	
3	Hệ thống ELISA tự động	01	
4	Máy ủ Elisa Biorad	01	
5	Hệ thống Eliisa bán tự động	01	
6	Máy lắc bập bênh	01	
7	Máy ủ lắc khay vi thể	01	
8	Máy ly tâm	01	
9	Máy ly tâm thường ≥ 6.000 vòng/phút	01	
10	Máy đo định lượng Procalcitonin	01	
11	Máy đo Ure qua hơi thở chẩn đoán H.pylori dạ dày	01	
12	Kính hiển vi hai mắt	01	Năm sản xuất: 2018
13	Kính hiển vi hai mắt	01	Năm sản xuất: 2016
14	Kính hiển vi 2 mắt	02	Năm sản xuất: 2020
15	Kính hiển vi 3 mắt kèm camera kỹ thuật số	01	
16	Tủ mát chuyên dụng	01	
17	Tủ an toàn sinh học cấp II (loại A2)	01	
18	Tủ an toàn sinh học cấp II, loại 1200 mm	01	
19	Tủ âm sâu ($\leq - 80$ độ; ≥ 300 lít)	01	

20	Tủ âm CO2	01	
21	Nồi hấp tiệt trùng tự động 24 lít	01	Năm sản xuất: 2015
22	Nồi hấp ướ tệt trùng	01	
23	Nồi hấp tiệt trùng tự động 24L	01	Năm sản xuất: 2020
24	Cân điện tử 250g	01	
25	Máy khuấy từ gia nhiệt	01	
26	Máy lắc rung đĩa	01	Model: TPM2
27	Máy lắc rung đĩa	01	Model: Stuart 3 M
28	Micropipet 8 kênh	02	

IX. Khoa Huyết học - Truyền máu:

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Máy soi cặn nước tiêu tự động, công suất 120 mẫu/giờ	01	
2	Máy sinh hóa tự động	01	
3	Máy sinh hóa tự động ≥ 800 test (bao gồm cả điện giải)	01	
4	Máy xét nghiệm huyết học tự động 52 thông số	01	
5	Máy xét nghiệm huyết học tự động ≥ 45 thông số	01	
6	Máy huyết học tự động	01	
7	Máy xét nghiệm đông máu tự động ≥ 100 test/giờ	01	
8	Máy đo khí máu	01	
9	Máy đo tốc độ máu lắng tự động	01	
10	Máy phá đông huyết tương	01	
11	Máy xét nghiệm tiểu đường (HbA1C)	01	
12	Máy phân tích nước tiểu	01	Model: Clinitek Status (+)
13	Máy phân tích nước tiểu	01	Model: Doc Ureader 2 Pro
14	Máy ly tâm thường ≥ 6.000 vòng/phút	01	
15	Máy ly tâm	01	

16	Kính hiển vi huỳnh quang kèm camera	01
17	Kính hiển vi quang học	01
18	Tủ mát chuyên dụng	01
19	Tủ lưu trữ máu chuyên dụng dung tích ≥ 150 lít	01
20	Tủ âm	01
21	Tủ lạnh Sanyo	01
22	Tủ lạnh Panasonic	01
23	Tủ lạnh Westpoint	01
24	Multifunctional Mixer	01
25	Máy đo Clo	01
26	Máy đo TDS	01
27	Bộ test đo độ cứng	01

X. Khoa Sinh học phân tử:

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Kính hiển vi soi ngược	01	
2	Hệ thống giải trình tự gen	01	
3	Hệ thống Realtime PCR	01	Model: AriaDX Agilent
4	Hệ thống chiết tách DNR/RNA tự động	01	
5	Hệ thống Realtime PCR	01	Model: 7500 Fast Thermo Fisher Scientific
6	Máy PCR định lượng Multicolor-Realtime PCR detection system	01	
7	Máy điện di	01	Model: Mupid EX Advance
8	Máy điện di	01	Model: Mupid 2PLUS Advance
9	Máy điện di	01	Model: Biorad
10	Hệ thống chụp ảnh gel điện di làm lạnh	01	
11	Bộ lai Western Blot	01	

12	Tủ an toàn sinh học cấp II, loại 1200 mm	01	
13	Tủ lạnh bảo quản y tế (Tủ lạnh âm sâu -20□÷ -30□)	01	
14	Tủ âm sâu (-86 độ C), dung tích 333 lít	01	
15	Tủ âm CO2	01	
16	Tủ mát	01	Model: SBC-P337K Panasonic
17	Tủ mát	01	Model: WPS 360X Westpoint
18	Tủ mát	01	Model: Special 282 Kirsch
19	Tủ lạnh inverter	01	
20	Nồi hấp ướ t tiết trùng	01	
21	Máy ly tâm lạnh, tốc độ ≥ 18.000 vòng/phút	01	
22	Máy ly tâm	01	Model: Mikko 220 Hettich
23	Máy ly tâm	01	Model: Universal 32 Hettich
24	Máy ly tâm	01	Model: Mikko 185 Hettich
25	Máy ly tâm đĩa	01	
26	Máy ủ nhiệt khô có lắ c	01	
27	Máy quang phổ	01	
28	Máy đo pH	02	
29	Máy trộn	01	Model: Zx3 VELP
31	Máy trộn	01	Model: VX100Lanet
32	Máy vortex 12 ống	01	
33	Máy khuấy lắ c đĩa lắ c ống nghiệm	01	
34	Máy khuấy từ gia nhiệt	01	